

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HSST
Ngày 06/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hoàng, Ông Nguyễn Phùng Chinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 27/4/1996 tại Lương Sơn, Hoà Bình;

Nơi cư trú: Xóm Đồng C, xã N, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 và bà Trần Thị G, sinh năm 1965; có vợ Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2018.

- Tiền án: không.

- Tiền sự:

+ Ngày 25/4/2024, Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 664.

- Về nhân thân:

+ Ngày 09/4/2013, Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 19/2013/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 27/6/2016, Toà án nhân dân huyện Lương Sơn ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, theo Quyết định số 07/2016/QĐ-TA, ngày 27/6/2016. Ngày 13/8/2017 chấp hành xong trở về địa phương.

+ Ngày 30/01/2020, Công an huyện Lương Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 23.

+ Ngày 30/8/2021, Công an huyện Lương Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo Quyết định số 131.

+ Ngày 16/3/2022, Công an huyện Lương Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 42.

+ Ngày 30/5/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội khởi tố bị can về hành vi cướp giật tài sản theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2024 tới nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Quách Thị Th1, sinh năm 1962; trú tại: thôn N, xã M, huyện C, Thành phố HN.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị Th2, sinh ngày 14/7/1988

Nơi thường trú: thôn X, xã T, huyện C, Thành phố HN. Chỗ ở hiện nay: xóm B, NS, xã N, huyện C, Thành phố HN.

+ Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1987; trú tại: Đồng C, Xã N, huyện L, tỉnh H.

+ Chị Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1995; trú tại: Đồng C, Xã N, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 06/5/2024 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô HONDA, loại xe Wave RS, màu xanh, BKS: 30L8-1955 đi từ nhà của Đ thuộc thôn

Đồng C, Xã N, huyện L, tỉnh H đến trạm y tế xã L, huyện L để uống thuốc Methadol, sau khi uống xong, Đ điều khiển xe đi ra hướng đường Quốc lộ Hồ Chí Minh và di chuyển theo hướng Chợ Bến với mục đích thấy ai sơ hở để chiếm đoạt tài sản, khi Đ đến ngã ba Quán Tráng, xã L, huyện L, tỉnh H thì rẽ vào đường đi Tiến Sơn tiếp tục đi đến trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thành Lập thì thấy bà Quách Thị Th1 đang đi bộ tập thể dục một mình, trên cổ có đeo 01 dây chuyền bằng vàng, lúc này Đ đã điều khiển xe mô tô đi vào trong ngõ đường đất giữa trường Mầm non và trường Trung học và tiểu học cơ sở Thành Lập thì dừng xe lại. Khi đó bà Th1 đi bộ qua chỗ Đ được khoảng 10m thì Đ điều khiển xe mô tô di chuyển từ phía sau vượt qua bà Th1 và quay xe lại cách bà Th1 khoảng 5m thì dừng lại và đi bộ từ phía sau, áp sát bà Th1 dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng đang đeo ở cổ bà Th1, dây chuyền bị đứt và mắc lại ở vai và tóc bà Th1, Đ tiếp tục dùng tay phải giật được sợi dây chuyền thì bà Th1 cầm tay Đ và hô “cướp, cướp”, lúc này Đ vung tay bà Th1 và cầm dây chuyền chạy ra xe, sáu đó nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến cửa hàng vàng bạc H D thuộc Chợ Cá, Nam Sơn, Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội bán sợi dây chuyền cho chị Nguyễn Thị Th2 với số tiền 7.420.000đ (bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

* Kết quả định giá, kết quả giám định:

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS, ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn, 01 (một) dây chuyền vàng (vàng tây), loại 10K, dây dẹt, trên móc có ký hiệu 10K, có trọng lượng 2,65 chỉ trị giá 9.010.000đ (chín triệu không trăm mười nghìn đồng).

Ngày 13/5/2024 cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lương Sơn ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bà Quách Thị Th1. Tuy nhiên bà Th1 đã từ chối giám định với lý do thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày.

Cáo trạng số 64/CT-VKSLS, ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

+ 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 10k, dây dẹt, trên có móc ký hiệu 10k-TDP có trọng lượng 2,65 chỉ, đã trả lại cho bà Quách Thị Th1 nên không đề nghị xử lý.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chị Nguyễn Thị Lan H 01 xe mô tô hiệu Honda, loại WaveRS, màu xanh BKS 30L8-1955 số khung: RLHJC4328AY084247, số máy: JC43e5538753 đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 áo phông màu đen, trước ngực trái có dòng chữ YODY SPOT, size 2XL, vai áo rộng 40cm, áo dài 75cm, tay áo dài 18cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần đùi, màu đen, size 2XL, quần dài 48cm, rộng 40cm, phía trước đùi trái có chữ LACOSTE.

- Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 (một) dây chuyền vàng (vàng tây), loại 10K, dây dẹt, trên móc có ký hiệu 10K, có trọng lượng 2,65 chỉ đã được thu hồi trả lại cho bà Quách Thị Th1, bà Th1 không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xử lý;

Bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th2 số tiền 7.420.000đ (bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền chị Th2 đã bỏ ra để mua sợi dây chuyền. Chị Th2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị xử lý.

Đối với số tiền 7.420.000đ (bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) mà gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo, đại diện gia đình cũng là vợ bị cáo chị Nguyễn Thị Anh Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên, nên không đề nghị xử lý.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy nhiên người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06/5/2024 Nguyễn Văn Đ đã có hành vi cướp giật 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 10k, dây dẹt, trên có móc ký hiệu 10k-TDP có trọng lượng 2,65 chỉ của bà Quách Thị Th1. Sau khi cướp giật được sợi dây chuyền của bà Th1, bị cáo lên xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu xanh, BKS: 30L8-1955 để cách đó khoảng 5m nhanh chóng bỏ chạy khỏi hiện trường, mang sợi dây chuyền đi tiêu thụ tại cửa hàng vàng bạc Hồng Dưỡng thuộc Chợ Cá, Nam Sơn, Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội được số tiền 7.420.000đ (bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lương Sơn, kết luận 01 (một) sợi dây chuyền nêu trên có trị giá 9.010.000đ (chín triệu không trăm mười nghìn đồng).

Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại gây ra; trong quá trình sinh hoạt tại địa phương bị cáo đã phối hợp, cung cấp thông tin quan trọng để Cơ quan Điều tra Công an huyện Lương Sơn triệt phá vụ án ma túy trên địa bàn đã được cơ quan Công an huyện Lương Sơn xác nhận và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (công văn số 652, ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Công an huyện Lương Sơn), ngoài ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú (ngày 07/5/2024) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bên cạnh những tình tiết giảm nhẹ đã được phân tích ở trên thì bị cáo là người có nhân thân xấu cụ thể như sau:

Bị cáo đang có tiền sự, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: ngày 25/4/2024 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình ra quyết định xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra: ngày 09/4/2013, Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 19/2013/HSST. Hiện bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 27/6/2016, Toà án nhân dân huyện Lương Sơn ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, theo Quyết định số 07/2016/QĐ-TA. Ngày 13/8/2017 chấp hành xong trở về địa phương. Ngày 30/01/2020, Công an huyện Lương Sơn xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 23, phạt số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/8/2021 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình ra quyết định xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại xúc phạm của người khác. Ngày 16/3/2022 Công an huyện Lương Sơn xử phạt vi phạm hành chính sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.000.000đ theo Quyết định số 42/QĐ-XPHC.

Ngày 30/5/2024, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội khởi tố bị can về hành vi cướp giật tài sản theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4]. Về mức hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đang có tiền sự nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Quách Thị Th1 là 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 10k, dây dệt, trên có móc ký hiệu 10k-TDP có trọng lượng 2,65 chỉ, đã được Cơ quan Điều tra công an huyện Lương Sơn thu hồi trả lại cho bà Th1, bà Th1 không có yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 7.420.000đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Th2 đã bỏ ra để mua 01 sợi dây chuyền bị cáo phạm tội mà có, chị Th2 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Quá trình điều tra bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho chị Th2 toàn bộ số tiền nêu trên. Chị

Th2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý. Gia đình bị cáo cũng không đề nghị bị cáo phải hoàn lại số tiền nêu trên nên không đề cập xử lý.

[7]. Về vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 10k, dây dẹt, trên có móc ký hiệu 10k-TDP có trọng lượng 2,65 chỉ, đã trả lại cho bà Quách Thị Th1, bà Th1 không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu xanh BKS 30L8-1955 số khung: RLHJC4328AY084247, số máy: JC43e5538753 đã qua sử dụng. Qua xác minh đã xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên là chị Nguyễn Thị Lan H (chị gái bị cáo), chị H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị Lan H.

- Đối với 01 áo phông màu đen, trước ngực trái có dòng chữ YODY SPOT, size 2XL, vai áo rộng 40cm, áo dài 75cm, tay áo dài 18cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần đùi, màu đen, size 2XL, quần dài 48cm, rộng 40cm, phía trước đùi trái có chữ LACOSTE, quần cũ đã qua sử dụng, là quần áo mà bị cáo đã mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được nhận lại những tài sản (quần, áo) nêu trên, Hội đồng đồng xét xử xét thấy những tài sản (quần, áo) nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên được trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với chị Nguyễn Thị Th2 là người mua 01 (một) sợi dây chuyền của bị cáo, chị Th2 không biết tài sản là do bị cáo phạm tội mà có do đó được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 07/5/2024).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại chị Nguyễn Thị Lan H 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu xanh BKS 30L8-1955 số khung: RLHJC4328AY084247, số máy: JC43e5538753 xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ:

+ 01 (một) áo phông màu đen, trước ngực trái có dòng chữ YODY SPOT, size 2XL, vai áo rộng 40cm, áo dài 75cm, tay áo dài 18cm, áo cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần đùi, màu đen, size 2XL, quần dài 48cm, rộng 40cm, phía trước đùi trái có chữ LACOSTE, quần cũ đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 12/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn với cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở TP tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- CQĐT, THAHS huyện Lương Sơn;
- THADS huyện Lương Sơn;
- UBND Xã N;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Trung